

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 19/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và bà Phan Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn Chữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 17/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Dũng**; sinh năm 1995 tại xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A, sinh năm 1972 và bà Vi Thị C, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01

Ngày 18/10/2019 bị Công an huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, bị cáo chưa nộp phạt số tiền 750.000đ.

Nhân thân: Ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lữ Văn T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Lữ Thị Thuỷ T, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 35 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2022, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Trung Lý, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Phạm Văn D đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 36K3-04491 phía sau chở Lữ Thị Thủy T, sinh năm 2004 trú tại bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lưu thông trên đường Quốc lộ 15C có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi bị tổ công tác yêu cầu dừng xe, Phạm Văn D ném 01 (một) túi nilon màu đen đang cầm trên tay trái xuống khu vực lề đường. Tổ công tác yêu cầu D nhặt túi nilon vừa ném lên và kiểm tra phát hiện bên trong có: 156 (một năm sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” và 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “A”, Phạm Văn D khai nhận đây là toàn bộ số ma túy Hồng phiến (ma túy tổng hợp) của D mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Vào chiều ngày 13 tháng 11 năm 2022, khi D đang ở nhà người yêu là Lữ Thị Thủy T thì D có rủ T đi lên Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để chơi, thăm bạn của D, T đã đồng ý đi cùng. D mượn xe máy biển kiểm soát 36K3-04491 của bố T là ông Lữ Văn T, sinh năm 1968 trú tại bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa chở T ngồi sau xe đi đến bản Táo, xã Trung Lý. Khi đi đến Khu Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý thì D vào nhà Sùng A X là để hỏi mua ma túy. Khi D vào trong nhà X thì T đứng ở khu vực bể nước ngoài nhà X đợi D, D vào nhà gặp X hỏi X là có ma túy bán không? X trả lời hiện tại không có ma túy để bán, nhưng đến ngày mai (tức là ngày 14/11/2022) mới có ma túy để bán. Nghe X nói vậy, D đã đưa cho X số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đặt mua ma túy là Hồng phiến và hẹn đến chiều ngày 14/11/2022 thì quay lại lấy ma túy. Sau đó D và T quay lại nhà T để ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/11/2022, D tiếp tục lấy lý do là lên Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chơi và rủ T đi cùng. D tiếp tục mượn xe máy biển kiểm soát 36K3- 04491 của bố T chở theo T ngồi sau xe đi lên bản Táo, xã Trung Lý. Khi đi đến nhà Sùng A X thì D đi vào trong nhà X còn T đứng đợi D tại khu vực bể nước ngoài nhà X. Tại đây, X đưa cho D 01 (một) gói nilon màu đen gói bên trong là 156 (một trăm năm sáu) viên Hồng phiến màu đỏ và 04 (bốn) viên Hồng phiến màu xanh. D nhận số ma túy trên sau đó cùng T đi xe máy về nhà T, trên đường đi về, D cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái và chở theo T ngồi sau xe. Khi về đến khu

vực trạm điện thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Tổ công tác kiểm tra và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 4018/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 156 (một năm sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trên bề mặt có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **14,339g** (một bốn phẩy ba ba chín gam). Loại Methamphetamine.

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu xanh trên bề mặt có ký hiệu “A của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,360g** (không phẩy ba sáu không gam). Loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến và Lâm Tiến Dũng cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 36K3-04491, số máy 5C6K-078130, số khung RLCS5C6K0DY078105, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lữ Văn T, sinh năm 1968 trú tại bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Xe máy được ông Lữ Văn T mua lại của anh Lương Văn D, sinh năm 1974 trú tại Thôn V, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2018 với số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Khi D mượn xe máy của ông T, ông T không biết việc D sử dụng chiếc xe vào mục đích đi mua ma túy, ngày 28/02/2023, ông Lữ Văn T có đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lữ Văn T.

Đối với người đàn ông tên Sùng A X đã bán ma túy cho D vào ngày 14/11/2022. Quá trình điều tra xác định tại Khu Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa có một người đàn ông tên là Sùng A X, sinh năm 1983 sống tại địa chỉ trên, tuy nhiên hiện nay không biết người này đang đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Lữ Thị Thủy T là người đi cùng với Phạm Văn D lên Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Khi D rủ T đi cùng chỉ nói là lên thăm và chơi với bạn, T không biết và không nghe D nói về việc tìm và mua ma túy. Quá trình diễn ra việc trao đổi mua ma túy giữa D và người đàn ông tên Sùng A X thì T đứng ở ngoài chờ nên không chứng kiến việc mua bán giữa D và X do đó không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lữ Thị Thủy T.

Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-ML ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 35 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2022, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Trung Lý, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy

và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã dừng xe kiểm tra đối với Phạm Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 36K3-04491 phía sau chở Lữ Thị Thủy T, sinh năm 2004 trú tại bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Khi bị dừng xe kiểm tra D đã ném 01 (một) túi nilon màu đen đang cầm trên tay trái xuống khu vực lề đường. Tổ công tác yêu cầu D nhặt túi nilon vừa ném lên và kiểm tra phát hiện bên trong có 160 viên nén, trong đó có 156 (một trăm năm mươi sáu) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu “WY” và 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “A”, Phạm Văn D khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy Hồng phiến (ma túy tổng hợp) của D mua về để sử dụng.

Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Văn D là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 14,699g (*Một bốn phẩy sau chín chín gam*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức việc cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên D đã đi mua ma túy, cất giấu mang về để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là trên 05gam và dưới 30 gam; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, có 01 tiền sự: Ngày 18/10/2019 bị Công an huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, cho đến nay bị cáo chưa nộp phạt số tiền 750.000đ. Bị cáo còn là người có nhân thân xấu: Ngày 19/7/2018, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo đã bị Toà án xét xử, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội, thể hiện việc bị cáo không có khả năng tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt vì vậy cần

thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trông rọt không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng là 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 36K3-04491, số máy 5C6K-078130, số khung RLCS5C6K0DY078105, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lữ Văn T, sinh năm 1968 trú tại bản D, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Khi D mượn xe máy của ông T, ông T không biết việc D sử dụng chiếc xe vào mục đích đi mua ma túy do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lữ Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến và Lâm Tiến Dũng cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đựng mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ cận hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 14/11/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Lâm Tiến Dũng và các dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã N, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh